TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2025/HS-ST
Ngày 08-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Thao

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Ông Vũ Văn Thi

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Anh Thư - Thư ký Toà án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2025/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1985, tại S; nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện S, tỉnh S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Lò Văn T và bà Lò Thị T; vợ là Lường Thị M, sinh năm 1990 và có 03 con: lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 06/01/2025, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T: Bà Vũ Thị Minh Hiếu - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng, có mặt.

Bị hại: Chị Tống Thị H, sinh năm 1993 và anh Bùi Quang T, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường L, thành phố T, thành phố H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 02/9/2024, Lò Văn T điều khiển xe mô tô Honda Vission biển số 26AG-039.99 dung tích 109.5cm^3 chở Lường Văn Quốc, sinh năm 1998, trú tại xã Mường Lầm, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đi trên đường liên xã hướng từ Hồng Phong sang T Tiến, huyện An Dương. Khi đến đoạn đường cong gần cầu Hỗ Đông, do không giảm tốc độ nên xe của T đã đi lấn sang phần đường ngược chiều, cùng lúc này xe mô tô Honda Airblade biển số 15G1-849.14 do chị Tống Thị H, sinh năm 1993, trú tại thôn 1, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên điều khiển chở con trai là cháu Bùi Quang Huy, sinh năm 2021 và chồng là Bùi Quang T, sinh năm 1991 ngồi phía sau đi đến làm 02 xe va chạm vào nhau gây tai nạn. Hậu quả chị H, anh T và T bị thương phải vào bệnh viện cấp cứu điều trị, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 930/2024/KLTgTHS-TTPYHP ngày 12/12/2024 của Trung tâm pháp y Hải Phòng, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Tống Thị H qua hồ sơ là 32%.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 931/2024/KLTgTHS-TTPYHP ngày 12/12/2024 của Trung tâm pháp y Hải Phòng, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Bùi Quang T qua hồ sơ là 82%.

Kết quả xét nghiệm máu của Lò Văn T tại Bệnh viện Việt Tiệp hồi 17 giờ ngày 02/9/2024: Định lượng Ethanol (cồn/máu) là 199.10mg/dl. T không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định.

Về dân sự: Lò Văn T thỏa thuận thống nhất bồi thường cho vợ chồng chị H số tiền là 130.000.000 đồng, đến nay đã bồi thường được 66.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 72/CT-VKS-AD ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà chị Tống Thị H và anh Bùi Quang T trình bày diễn biến vụ tai nạn như trên; đồng thời yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn thiếu là 64.000.000 đồng cộng thêm chi phí sửa xe hết 10.000.000 đồng, tổng số tiền còn lại là 74.000.000 đồng và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lò Văn T.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, không có ý kiến gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất. Bị cáo nhất trí bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 74.000.000 đồng bao gồm cả tiền sửa chữa xe và đồng ý để vợ bị cáo là Lường Thị Mai bồi thường cho vợ chồng chị H và anh T số tiền còn lại.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn T như cáo trạng đã nêu và khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn T mức án từ 39 tháng tù đến 42 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự chấp nhận sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên về bồi thường thiệt hại, buộc bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 74.000.000 đồng. Miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T trình bày quan điểm: Nhất trí với tội danh, điều luật và quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội, ngoài ý thức chủ quan do lỗi vô ý, có một phần nguyên nhân khách quan do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, việc tiếp cận để thi giấy phép lái xe mô tô còn khó khăn, vụ tai nạn xảy ra bản thân bị cáo cũng bị thương tích. Sau khi phạm tội, bị cáo đã có ý thức bồi thường thiệt hại, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện tiếp tục bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận An Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Tại phiên toà bị cáo Lò Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 02/9/2024, tại đường liên xã Hồng Phong - T Tiến, huyện An Dương (nay là phường Hồng Phong, quận An Dương), thành phố Hải Phòng, bị cáo Lò Văn T không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô biển số 26AG-039.99 dung tích 109.5cm^3, trong máu có nồng độ cồn 199.10mg/dl, đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều gây tai nạn với xe mô tô biển số 15G1-849.14. Hậu quả làm chị Tống Thị H bị thương tích giảm 32% sức khỏe, anh Bùi Quang T bị thương tích giảm 82% sức khỏe.

Xét thấy, bị cáo Lò Văn T điều khiển xe mô tô không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ, không giảm tốc độ khi vào đường cong, đi lấn sang phần đường ngược chiều gây tai nạn đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn giao thông làm chị Tống Thị H và anh Bùi Quang T bị thương tích là do lỗi của bị cáo. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, hành vi của bị cáo T đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[3.1] Tính chất vụ án là nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tính mạng, sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại và được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội xét thấy: Bị cáo Lò Văn T phải chịu hai tình tiết định khung hình phạt là không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn 199.10mg/dl, đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều gây tai nạn. Hậu quả làm chị Tống Thị H bị thương tích giảm 32% sức khỏe, anh Bùi Quang T bị thương tích giảm 82% sức khỏe. Do đó cần xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận. Người bào chữa cho bị cáo T đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, chị H và anh T yêu cầu bị cáo Lò Văn T bồi thường số tiền 130.000.000 đồng chi phí cho việc điều trị, phục hồi sức khoẻ. Tại phiên toà, chị H và anh T yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 10.000.000 đồng chi phí sửa xe mô tô bị hư hỏng do tai nạn, tổng số tiền là 140.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường được 66.000.000 đồng và đồng ý bồi thường tiếp số tiền là 74.000.000 đồng cho bị hại. Xét thấy, việc thoả thuận giữa các bên về bồi thường thiệt hại hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[5] Vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 26AG-039.99 cho chị

Lường Thị Mai (vợ bị cáo T) và xe mô tô biển số 15G1-849.14 cho anh Bùi Quang T nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo T là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

T bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự: Bị cáo Lò Văn T phải bồi thường tiếp cho chị Tống Thị H và anh Bùi Quang T số tiền là 74.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn T được miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày T án;

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận An Dương;
- Trại tạm giam - CATP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT – CATP Hải Phòng;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10 CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận An Dương;
- Bị cáo; bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thao